



Trung bình

SAFETYSTAR S3

Giày bảo hộ lao động S3 giá rẻ nhất thị trường

SAFETYSTAR là giày bảo hộ được công nhận nhất trong ngành về khả năng sử dụng toàn diện và hiệu suất vượt trội. Với kiểu dáng và chức năng đồng nhất, đôi giày có thể được sử dụng trong nhiều môi trường khác nhau như nhà kho, an ninh, công trường, xây dựng, cảnh quan và cảnh quan.

| | |
|----------------------------|---|
| Những vật liệu cao cấp hơn | Da kỹ thuật Barton |
| lớp lót bên trong | Lưới thép |
| giường đế chân | SJ Eco |
| đế giữa | Thép |
| đế ngoài | PU |
| Đứng đầu | Thép |
| Loại | S3 / SRC |
| Phạm vi kích thước | EU 35-48 / UK 3.0-13.0 / US 3.0-13.5 JPN 21.5-31.5 / KOR 230-315 |
| trọng lượng thép | 0.610 kg |
| tiêu chuẩn hóa | ASTM F2413:2018 EN ISO 20345:2011 |



BLK



mũi thép

Giá đỡ bằng kim loại chắc chắn để bảo vệ chân người đeo khỏi các vật thể lăn hoặc rơi.



S3

Giày bảo hộ lao động S3 thích hợp làm việc trong môi trường có độ ẩm cao và nơi có dầu hoặc hydrocacbon. Những đôi giày này cũng bảo vệ chống lại nguy cơ thủng đế và nghiền nát bàn chân.



SRC

Đế chống trượt là một trong những tính năng quan trọng nhất của giày an toàn và giày bảo hộ lao động. Để chống trượt SRC vượt qua cả bài kiểm tra trượt SRA và SRB, chúng được kiểm tra trên cả bề mặt thép và gỗ.



Chống dầu & nhiên liệu

Đế ngoài có khả năng chống dầu và nhiên liệu.



chống tĩnh điện

Giày chống tĩnh điện ngăn chặn sự phát triển của điện tích tĩnh và đảm bảo rằng chúng được thải ra một cách hiệu quả. Điện trở âm lượng giữa 100 KiloOhm và 1 GigaOhm

Công nghiệp:

Xây dựng, hậu cần, Ngành công nghiệp

Môi trường:

môi trường bùn, bề mặt không bằng phẳng, môi trường ẩm ướt

Các tính năng nổi bật:

Để kéo dài tuổi thọ cho đôi giày của bạn, chúng tôi khuyên bạn nên làm sạch chúng thường xuyên và bảo vệ chúng bằng các sản phẩm phù hợp. Không làm khô giày trên bộ tản nhiệt hoặc gần nguồn nhiệt.

| S# miêu tả | Đơn vị đo lường | Kết quả | EN ISO 20345 |
|---|---------------------------|-------------|--------------|
| Nhúng vạt liêu cao | Đa k# thu#t Barton | | |
| C#p h#n | | | |
| Top: khả năng thấm hơi nước | mg/cm/giờ | 2.8 | ? 0.8 |
| Top: hệ số hơi nước | mg/cm ² | 31 | ? 15 |
| Lớp lót bên trong | L#i thép | | |
| Lớp lót: thấm hơi nước | mg/cm/giờ | 64.8 | ? 2 |
| lót: hệ số hơi nước | mg/cm ² | 518 | ? 20 |
| gi#ng đế chân | SJ Eco | | |
| Đệm chân: chống mài mòn (khô/ướt) (chu kỳ) | chu kỳ | 25600/12800 | 25600/12800 |
| đ# ngoài | PU | | |
| Chống mài mòn đế ngoài (giảm thể tích) | mm | 92 | ? 150 |
| Chống trơn trượt của đế ngoài SRA: gót chân | ma sát | 0.34 | ? 0.28 |
| Chống trơn trượt của đế ngoài SRA: Phẳng | ma sát | 0.33 | ? 0.32 |
| Chống trơn trượt của đế ngoài SRB: gót chân | ma sát | 0.13 | ? 0.13 |
| Chống trơn trượt của đế ngoài SRB: phẳng | ma sát | 0.18 | ? 0.18 |
| Giá trị chống tĩnh điện | megaohm | 136.4 | 0.1 - 1000 |
| Giá trị ESD | megaohm | N/A | 0.1 - 100 |
| Hấp thụ năng lượng của gót chân | J | 29 | ? 20 |
| Đ#ng đ#u | Thép | | |
| Nắp mũi chống va đập (độ hở sau khi va chạm 100J) | mm | N/A | N/A |
| Nắp mũi chống nén (khe hở sau khi nén 10kN) | mm | N/A | N/A |
| Nắp mũi chống va đập (độ hở sau khi va chạm 200J) | mm | 15.5 | ? 14 |
| Nắp mũi chống nén (khe hở sau khi nén 15kN) | mm | 19.5 | ? 14 |

Kích thước thép: 42

Giày của chúng tôi không ngừng phát triển, dữ liệu kỹ thuật trên có thể thay đổi. Tất cả tên sản phẩm và nhãn hiệu Safety Jogger đã được đăng ký và không được sử dụng hoặc sao chép dưới bất kỳ định dạng nào mà không có sự cho phép bằng văn bản của chúng tôi.